

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/DS-ST
Ngày: 29/4/2021
V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Minh

Ông Lưu Huy Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tân Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 57/2020/TLST – DS ngày 18/12/2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST- DS ngày 24/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021/QĐST-DS ngày 13/4/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Trịnh Thanh B**, sinh năm 1962 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: 71 Bùi Thị Xuân, Phường 2, Quận TB, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Hoài D**, sinh năm 1972 (Có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 14, khu phố PhH, phường PhTh, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: **Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Dịch vụ Thương mại vệ sĩ HTh.**

Địa chỉ: 17 Lý Thường Kiệt, khu phố PhNgh, phường PhĐ, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Đặng Ngọc L**, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Xa Cát, xã Thanh Bình, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Bà Nguyễn Thị Hoài D là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn

ông Trịnh Thanh B trình bày:

Vào ngày 28/4/2017 Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Dịch vụ Thương mại vệ sĩ HTh do ông Đặng Ngọc L – chức vụ Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty làm đại diện bên A (bên mượn tiền) xác lập giấy mượn tiền với ông Trịnh Thanh B là bên B (bên cho mượn tiền). Thời điểm đó ông B là Phó Giám đốc của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Dịch vụ Thương mại vệ sĩ HTh có nội dung như sau:

Bên B (ông Bình) cho bên A (Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Dịch vụ Thương mại vệ sĩ HTh) mượn số tiền là 130.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi triệu đồng*) khoản tiền mà bên B cho bên A mượn dưới hình thức tương trợ, giúp đỡ không tính lãi suất.

Ngoài ra hai bên còn thỏa thuận:

- + Số tiền bên A mượn bên B sẽ trả trong vòng 13 tháng, kể từ tháng 5/2017 đến hết tháng 5/2018

- + Bên A có trách nhiệm trả tiền mượn hàng tháng cho bên B với số tiền là: 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*)/1 tháng được trích từ khoản phí dịch vụ bảo vệ của Công ty mà bên B đi thu hàng tháng.

- + Nếu vì nhu cầu tiền mặt bên B có thể yêu cầu bên A trả tức thì cho bên B số tiền từ 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*) trở xuống.

- + Khi hai bên thanh toán tiền mượn, bên B có trách nhiệm ký xác nhận vào bản thanh toán của bên A, ngược lại bên A ký xác nhận vào bản thanh toán của bên B

- + Nếu bên A có tiền bên A có thể thanh toán nhiều tháng trong một lần.

Tuy nhiên, kể từ ngày 10/5/2017 cho đến ngày 15/10/2018 Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Dịch vụ Thương mại vệ sĩ HTh do ông Đặng Ngọc L đại diện đã trả cho ông Trịnh Thanh B được 5 lần với số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) và trả cho người đại diện theo ủy quyền của ông B là bà Nguyễn Thị Hoài D 03 lần với số tiền 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*). Tổng cộng 08 lần với số tiền là 56.000.000 đồng (*Năm mươi sáu triệu đồng*) cụ thể như sau:

Đợt 1: Ngày 10/5/2017 trả số tiền: 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*)

Đợt 2: Ngày 10/6/2017 trả số tiền: 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*)

Đợt 3: Ngày 10/7/2017 trả số tiền: 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*)

Đợt 4: Ngày 10/8/2017 trả số tiền: 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*)

Đợt 5: Ngày 17/12/2017 trả số tiền: 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*)

Đợt 6: Ngày 15/8/2018 trả số tiền: 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*)

Đợt 7: Ngày 17/9/2018 trả số tiền: 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*)

Đợt 8: Ngày 15/10/2018 trả số tiền: 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*)

Đến nay, đã quá thời hạn theo thỏa thuận nhưng Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Dịch vụ Thương mại vệ sĩ HTh cố tình trì hoãn không trả dứt điểm số tiền còn nợ lại cho ông Trịnh Thanh B. Ông B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Dịch vụ Thương mại vệ sĩ HTh phải có nghĩa vụ trả cho ông B số tiền gốc còn nợ là 74.000.000 đồng (*Bảy mươi bốn triệu đồng*), không yêu cầu tính lãi suất

** Ông Đặng Ngọc L là người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Dịch vụ Thương mại vệ sĩ HTh vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án, tại biên bản lấy lời khai ngày 02/02/2021, ông L trình bày:*

Ngày 28/4/2017, ông L là người đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Dịch vụ Thương mại vệ sĩ HTh ký giấy mượn tiền để vay ông B số tiền là 130.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi triệu đồng*) với hình thức tương trợ, giúp đỡ không tính lãi suất, giấy mượn tiền có đóng dấu của Công ty. Ông L cũng thừa nhận các điều khoản về việc trả tiền vay theo giấy mượn tiền và quá trình vay, ông đã trả được cho ông B tổng cộng 08 lần với số tiền là 56.000.000 đồng (*Năm mươi sáu triệu đồng*) như người đại diện theo ủy quyền của ông B trình bày, mỗi lần trả tiền ông L có ký vào phần thanh toán ở mặt sau của giấy mượn tiền. Tuy nhiên, không có việc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Dịch vụ Thương mại vệ sĩ HTh vay tiền của ông B, ông L viết, ký tên và đóng dấu công ty vào giấy mượn tiền trên là do ông L tham gia cá độ đá banh chung với ông B bị thua nhưng không có tiền trả nên phải viết giấy mượn tiền ông B, ông L không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh việc tham gia cá độ đá banh với ông B.

Nay ông B khởi kiện yêu cầu Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Dịch vụ Thương mại vệ sĩ HTh trả số tiền còn nợ là 74.000.000 đồng (*Bảy mươi bốn triệu đồng*) ông L không đồng ý.

** Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật.

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trịnh Thanh B, buộc bị đơn Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Dịch vụ Thương mại vệ sĩ HTh phải trả cho ông B 74.000.000 đồng (*Bảy mươi bốn triệu đồng*)

Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị Quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị đơn Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Dịch vụ Thương mại vệ sĩ HTh chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Do nguyên đơn là ông Trịnh Thanh B (sau đây gọi tắt là ông Bình) tranh chấp yêu cầu bị đơn Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Dịch vụ Thương mại vệ sĩ HTh (sau đây gọi tắt là Công ty vệ sĩ HTh) phải trả cho ông B tiền gốc còn nợ. Do bị đơn Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Dịch vụ Thương mại vệ sĩ HTh có địa chỉ trụ sở tại số 17 Lý Thường Kiệt, khu phố Phú Nghĩa, phường Phú Đức, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long.

Tại phiên tòa ông Đặng Ngọc L là người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty vệ sĩ HTh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông L.

[2] *Xét yêu cầu khởi của ông B nhận thấy:* Quá trình giải quyết vụ án, tại biên bản lấy lời khai ngày 02/02/2021 (Bút lục 36), ông L thống nhất thừa nhận ngày 28/4/2017, ông L với tư cách là người đại diện theo pháp luật của Công ty vệ sĩ HTh ký giấy mượn tiền để vay ông B số tiền 130.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi triệu đồng*) với hình thức tương trợ, giúp đỡ không tính lãi suất, giấy mượn tiền có đóng dấu của Công ty vệ sĩ HTh và trong quá trình vay đã trả được cho ông B 08 lần với số tiền là 56.000.000 đồng (*Năm mươi sáu triệu đồng*). Tuy nhiên, ông L

cho rằng giấy mượn tiền trên là giả tạo, không có việc Công ty vệ sĩ HTh mượn tiền của ông B mà do ông L cá độ đá banh chung với ông B bị thua không có tiền trả cho ông B nên mới viết giấy mượn tiền trên cho ông B.

Xét thấy: Lời trình bày của ông L tại biên bản lấy lời khai ngày 02/02/2021 về việc ngày 28/4/2017 ông L có đại diện cho Công ty vệ sĩ HTh ký kết Giấy mượn tiền, số tiền mượn và số tiền đã trả được cho ông B là hoàn toàn phù hợp với lời trình bày của bà D (là người đại diện theo ủy quyền của ông B) và phù hợp với tài liệu chứng cứ là “Giấy mượn tiền lập ngày 28/4/2017” (bút lục 50) do ông B nộp kèm theo đơn khởi kiện. Quá trình vay, ông L đại diện cho Công ty vệ sĩ HTh vẫn thực hiện đúng theo thỏa thuận trả tiền cho ông B được 05 lần, mỗi lần 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) và trả cho bà D là người đại diện theo ủy quyền của ông B 03 lần, mỗi lần 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), tổng cộng là 56.000.000 đồng (*Năm mươi sáu triệu đồng*). Đồng thời, tại thời điểm ông L ký kết Giấy mượn tiền (ngày 28/4/2017) ông L là người đại diện theo pháp luật của Công ty vệ sĩ HTh, Giấy mượn tiền có đóng dấu của Công ty vệ sĩ HTh và khi ký kết, ông L là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, hoàn toàn hiểu và nhận thức được hậu quả pháp lý bất lợi phát sinh cho Công ty vệ sĩ HTh sau này nhưng vẫn tự nguyện viết và ký tên, đóng dấu của Công ty vệ sĩ HTh vào Giấy mượn tiền cho ông B. Mặt khác, ông L không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh “Giấy mượn tiền ngày 28/4/2017” là giao dịch giả tạo, bị lừa dối, bị ép buộc. Do đó, có căn cứ xác định vào ngày 28/4/2017, Công ty vệ sĩ HTh có vay của ông B 130.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi triệu đồng*), thời hạn vay là 13 tháng, quá trình vay đã trả được cho ông B 08 lần với số tiền là 56.000.000 đồng (*Năm mươi sáu triệu đồng*) còn nợ lại 74.000.000 đồng (*Bảy mươi bốn triệu đồng*). Nay đã hết hạn cho vay nhưng Công ty vệ sĩ HTh không trả số tiền còn nợ cho ông B. Theo khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...*”. Do đó việc ông B khởi kiện yêu cầu Công ty vệ sĩ HTh trả 74.000.000 đồng (*Bảy mươi bốn triệu đồng*) tiền gốc vay còn nợ là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn ông B không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Án phí sơ thẩm*: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định “*Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được*

Tòa án chấp nhận”. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bình được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn Công ty vệ sĩ HTh phải chịu án phí theo quy định

[5] *Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát*: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông B, buộc bị đơn Công ty vệ sĩ HTh phải trả cho ông B số tiền gốc vay còn nợ là 74.000.000 đồng (*Bảy mươi bốn triệu đồng*) và buộc bị đơn Công ty vệ sĩ HTh chịu án phí là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015
- Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trịnh Thanh B.

Buộc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Dịch vụ Thương mại vệ sĩ HTh phải trả cho ông Trịnh Thanh B 74.000.000 đồng (*Bảy mươi bốn triệu đồng*)

Kể từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật và khi có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ *Xử lý án phí*: Bị đơn Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Dịch vụ Thương mại vệ sĩ HTh phải chịu 3.700.000 đồng (*Ba triệu bảy trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn ông Trịnh Thanh B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Long trả lại cho ông B số tiền 1.850.000 đồng (Một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí ông B đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001680 ngày 16/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Long.

Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30

Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Bình Long;
- Chi cục THADS thị xã Bình Long;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hữu Đức